

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Thương và ông La Văn Hợp
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/02/2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2017/TLST-HS ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỒNG MINH P**; Tên gọi khác: C; Sinh năm 1995;
Tại: Bình Phước; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; HKTT: tổ 5, khu phố 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Đồng Ngọc V, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến ngày 21/12/2017 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1992; Nơi cư trú: tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn 1, xã E, huyện, tỉnh Đăk Lăk (Có mặt).

- Ông Đồng Ngọc V, sinh năm 1960; Nơi cư trú: tổ 5, khu phố 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Trần Công T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- Ông Thạch Hoàng L, 1996; Nơi cư trú: tổ 3, khu phố 2, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/03/2017, Đồng Minh P đến quán Karaoke ở khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước gặp anh Nguyễn Thế Đ để mượn xe mô tô Yamaha Sisus biển số 47P1-XXXXX (xe của chị Nguyễn Thị Thu H cho anh Đ mượn) để về thăm vợ con P ở xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước và hẹn chiều cùng ngày sẽ trả xe cho anh Đ thì anh Đ đồng ý giao xe mô tô cho P. Sau khi thăm vợ con xong đến ngày 22/03/2017, P điều khiển xe về lại thị xã Đ nhưng không mang xe đến trả cho anh Đ mà mang xe đến nhờ Thạch Hoàng L ở khu phố 2, phường T, thị xã Đ cầm cố giúp P lấy số tiền 3.000.000Đ (ba triệu đồng). L đã mang xe mô tô biển số 47P1-XXXXX cầm cố cho Dương Thanh S lấy 3.000.000Đ (ba triệu đồng) nhưng S đã trừ đi 500.000Đ (năm trăm nghìn đồng) tiền lãi cầm cố xe, số còn lại 2.500.000Đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) L đem về đưa cho P. P lấy 1.800.000Đ (một triệu tám trăm nghìn) để mua một con gà đem vào lô cao su ở xóm L, phường T, thị xã Đ chơi đá gà với một số người không rõ lai lịch. Số tiền còn lại P đã tiêu xài cá nhân hết (bút lục số 27 đến 37)

Anh Nguyễn Thế Đ không thấy P mang xe đến trả nên gọi điện thoại thì P thông báo đã đem xe đi cầm cố và hẹn anh Đ cho P thời gian P sẽ trả lại xe. Ngày 05/5/2017 anh Đ đã làm đơn trình báo về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của P gửi công an phường T, thị xã Đ. (bút lục số 59)

Quá trình điều tra chưa thu hồi được xe mô tô biển số 47P1-XXXXX

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KLĐG ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đồng Xoài xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47P1-XXXXX có giá 8.900.000Đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) (bút lục 19).

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền của Đồng Minh P và các đối tượng chưa rõ lai lịch. Do không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng liên quan để xác định địa điểm đánh, số tiền đánh nên không đủ cơ sở xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị can P đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000Đ (ba triệu đồng) (bút lục số 61)

Cáo trạng số 121/CTr-VKS ngày 27/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo Đồng Minh P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 03 triệu đồng để khắc phục một phần thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1

Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của người bị hại và gia đình bị cáo tại Tòa.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 121/CTr-VKS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, bản kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo P lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh Nguyễn Thế Đ để mượn xe mô tô biển số 47P1-XXXXX trị giá 8.900.000Đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) để sử dụng sau đó chiếm đoạt và nhờ Thạch Hoàng L đem đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000Đ (ba triệu đồng) để mua gà và tiêu xài cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo có đủ khả năng nhận thức để biết và hiểu rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự. Song, chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân, ham mê cờ bạc bị cáo đã lợi dụng vào sự tin tưởng, mất cảnh giác của anh Đ nói dối là mượn xe để về thăm vợ con P ở xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước và hẹn chiều cùng ngày sẽ trả xe cho anh Đ để anh Đ cho bị cáo mượn xe, sau đó vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh Đ nên nhờ Thạch Hoàng L đem đi cầm cố lấy tiền chứng tỏ bị

cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố và đề nghị xét xử bị cáo về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó làm mất lòng tin giữa con người với nhau, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 03 triệu đồng để khắc phục một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 03 triệu đồng. Tại phiên tòa ông Đồng Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận ông V sẽ đứng ra bồi thường thay cho bị cáo giá trị chiếc xe cho chị H là 10 triệu đồng sau 20 ngày kể từ ngày tuyên án. Số tiền 03 triệu đồng đã bồi thường trước sẽ trừ lại. Như vậy, ông V sẽ bồi thường tiếp cho chị H số tiền là 07 triệu đồng, chị H đồng ý theo thỏa thuận này. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra không thu hồi được xe mô tô biển số 47P1-XXXXX nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền của Đồng Minh P và các đối tượng chưa rõ lai lịch. Do không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng liên quan để xác định địa điểm đánh, số tiền đánh nên không đủ cơ sở xử lý vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Thạch Hoàng L đã có hành vi mang xe mô tô biển số 47P1-XXXXX đi cầm giùm bị cáo P nhưng không biết xe do bị cáo P phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[12] Đối với Dương Thanh S có hành vi cầm cố xe mô tô biển số 47P1-XXXXX từ Thạch Hoàng L nhưng hiện nay không rõ S đang ở đâu nên không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo, ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.
Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đồng Minh P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đồng Minh P 03 tháng 07 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2017 đến ngày 21/12/2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự.

Ông Đồng Ngọc V có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 07 triệu đồng (Bảy triệu đồng) sau 20 ngày kể từ ngày tuyên án (09/02/2018).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Đồng Ngọc V phải chịu 350.000đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, chị H, ông V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An